TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **-----***-----**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **-----***-----**
Số: **72**/2021/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội*, ngày 26 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51;55;81;82;83của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số113/2021/TLST-HNGĐ ngày 18tháng 02năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: **- Chị Lê Kim L-** sinh năm: 199x

HKTT và chỗ ở: P5-B3, tập thể K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Anh Vũ Minh Đ- sinh năm: 198x

HKTT và chỗ ở:số 44 đường T, phường P, quậnH, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: chị Lê Kim L và anh Vũ Minh Đcùng xác nhận: Anh chị kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận H, Hà Nội, ngày 05/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại:C30 nhà 104 M, quận H, Hà Nội (đây là nhà bố mẹ đẻ của anh Đ). Anh, chị chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, nên thường xuyên cãi vã tuy nhiên cũng không để xảy ra xô sát, đánh nhau.Anh, chị sống ly thân từ tháng 03/2020 đến nay. Trong quá trình mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải nhưng không đi đến kết quả. Anh, chị xác định không thể khắc phục được mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Lê Kim L và anh Vũ Minh Đ xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Vũ Hoàng Kiều M sinh ngày 11/6/201x. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị L (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Anh chị tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu tòa xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: không yêu cầu tòa xem xét giải quyết.

[4]. Về lệ phí: chị Lê Kim Ltự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

<u>QUYẾT ĐỊNH</u>:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân

* Về tình cảm: chị Lê Kim L và anh Vũ Minh Đcùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung:Chị Lê Kim L và anh Vũ Minh Đ xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Vũ Hoàng Kiều M sinh ngày 11/6/201x. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị L (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Anh chị tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu tòa xem xét giải quyết.

* Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ: chị L và anh Đ cùngxác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Lê Kim Ltự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: AA/2019/04030 ngày 18/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường P, quận H, Hà Nội ;
(Số 62/2012; Quyển số 01/2012)
-THA quận Hai Bà Trưng
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Hà